

Số: 529 /XDHN-BC-BKS

Hà Nội, ngày 1 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO
Thẩm định báo cáo tài chính năm 2013
của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo Thẩm định báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội như sau:

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính và kỳ kế toán:

- Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

- Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ hoạt động của Công ty từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013:

- Tổng doanh thu:	5.732.216.393.715
- Tổng lợi nhuận sau thuế:	12.493.305.187
- Tổng lợi nhuận chưa phân phối	12.313.305.187
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận:	
+ Chia cổ tức (2% vốn điều lệ)	6.250.000.000
+ Trích quỹ dự phòng tài chính:	615.665.260
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	1.846.995.778
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (03 tháng lương)	2.462.661.260
+ Thù lao HĐQT, BKS	180.000.000
+ Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối	1.183.680.887

3. Tình hình tài sản và nguồn vốn năm 2013 (thời điểm 31/12/2013):

Tài sản	Số tiền	Nợ + Vốn chủ SH	Số tiền
A. Tài sản ngắn hạn	399.066.387.755	A. Nợ phải trả	385.307.147.915
1, Tiền mặt+tiền gửi NH	50.690.978.989	1, Phải trả người bán	351.474.738.222
2, Phải thu khách hàng	226.669.003.811	2, Ng mua trả trước	2.218.422.111
3, Trả trước người bán	884.472.520	3, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19.630.501.877
4, Phải thu khác	414.676.105	4, Phải trả NLĐ	8.891.670.257
5, Dự phòng phải thu khó	(313.491.045)	5, Chi phí phải trả	62.484.000



đòi			
6, Hàng tồn kho	113.344.555.381	6, Phải trả khác	650.542.386
7, Cphí trả trước ngắn hạn	1.947.387.943	7, Quỹ KT, PL	2.378.789.062
8, Thuế GTGT khấu trừ	5.378.228.666		
9, Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	1.174.575		
10, Tài sản ngắn hạn khác	49.400.810		
B. Tài sản dài hạn	255.574.927.472	B. Vốn chủ sở hữu	269.334.167.312
1, TSCĐ hữu hình	92.177.088.587	1, Vốn điều lệ	250.000.000.000
- Nguyên giá	109.960.733.145	2, Lãi chưa phân phối	10.509.002.963
- Hao mòn	(17.783.644.558)	3, Quỹ đầu tư PT	6.724.369.979
2, TSCĐ vô hình	37.187.632.830	4, Quỹ dự phòng TC	2.100.794.370
- Nguyên giá	39.866.240.639		
- Hao mòn	(2.678.607.809)		
3, Chi phí XDCB dở dang			
3, Đầu tư tài chính DH			
- Đầu tư dài hạn khác	7.954.128.000		
- Dự phòng giảm giá	(2.308.678.450)		
4, TSDH khác			
- Chi phí trả trước dài hạn	120.517.217.414		
Tổng cộng tài sản	654.641.315.227	Tổng cộng nguồn vốn	654.641.315.227

4. Công tác quản lý tài chính, sổ sách, chứng từ:

- Số liệu kế toán rõ ràng, minh bạch phù hợp với pháp luật về kế toán.
- Thực hiện tốt các chế độ báo cáo thống kê, kê khai quyết toán thuế.

5. Kiến nghị:

Ban kiểm soát đồng ý với các ghi nhận của Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam đối với báo cáo tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013 của Công ty.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ, HĐQT (đề b/c);
- Ban TGD (đề p/hợp);
- Lưu: VT, BKS.LDD.01b.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Đức Dân